

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Kế hoạch triển khai chủ đề năm 2023 của Công ty Thủy điện Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-EVN ngày 27/5/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐTV ngày 05/01/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 86/QĐ-EVN ngày 19/01/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 618/NQ-HĐTV ngày 21/12/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về Chủ đề năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; Nghị quyết 84/NQ-HĐTV ngày 18/3/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và kế hoạch triển khai chủ đề năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-EVN ngày 23/3/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Kế hoạch triển khai chủ đề năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng các đơn vị trong Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và kế hoạch triển khai chủ đề năm 2023 của Công ty Thủy điện Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Các ông Trưởng đơn vị trong Công ty Thủy điện Tuyên Quang căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị, đoàn thể (để t/h);
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, HCLĐ, KHVT, KTAT, TCKT, PXVH.

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Tinh

**CHƯƠNG TRÌNH
TỔNG THỂ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,
CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CHỦ ĐỀ NĂM 2023 CỦA CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYẾN QUANG**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ NĂM 2023:

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐTV ngày 05/01/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 86/QĐ-EVN ngày 19/01/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 618/NQ-HĐTV ngày 21/12/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về Chủ đề năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-EVN ngày 31/12/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư xây dựng - tài chính năm 2023 cho Công ty Thủy điện Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết 84/NQ-HĐTV ngày 18/3/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và kế hoạch triển khai chủ đề năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-EVN ngày 23/3/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Kế hoạch triển khai chủ đề năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023:

1. Mục tiêu:

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2023 là nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực trong các hoạt động sản xuất kinh doanh - tài chính - đầu tư xây dựng để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 của Công ty Thủy điện Tuyên Quang (Công ty).

Tập trung mọi nỗ lực đảm bảo công tác điều tiết hồ chứa và sản xuất điện; đảm bảo công tác an toàn; hoàn thành 100% công tác quản lý kỹ thuật và kế hoạch

sửa chữa; thực hiện công tác ĐTXD và mua sắm ĐTPT theo kế hoạch được giao; tiếp tục đẩy nhanh chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động; đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ý tưởng cải cách hành chính; thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp và hoạt động thi đua, đoàn thể; đảm bảo đời sống của CBCNV đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Yêu cầu:

(1) THPTK, CLP phải bám sát với các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu và giải pháp tại Chương trình tổng thể của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về THPTK, CLP giai đoạn 2021-2025 và của Công ty Thủy điện Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;

(2) THPTK, CLP phải gắn với các chỉ tiêu chủ yếu được đề ra trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính - đầu tư xây dựng năm 2023.

(3) THPTK, CLP phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là trách nhiệm của Công ty, các đơn vị và cá nhân thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các đơn vị để tạo chuyển biến tích cực trong THPTK, CLP.

(4) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, Tập đoàn gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ về sản xuất kinh doanh - tài chính - đầu tư xây dựng của Công ty, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Công ty.

(5) THPTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của từng đơn vị và tổng thể hoạt động của Công ty.

(6) THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi và gắn với công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm:

Xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2023 là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Đây là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính - đầu tư xây dựng năm 2023 được Tập đoàn giao. Để đạt được các yêu cầu đó, việc THPTK, CLP năm 2023 cần triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chủ đề năm 2023 “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” được HĐTV EVN thông qua tại Nghị quyết số 618/NQ-HĐTV ngày 21/12/2022;

b) Sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển KTXH của đất nước;

c) Phát huy cao nhất mọi nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả sử dụng vốn (*thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng, kém mất phẩm chất; tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu*);

d) Tăng cường quản lý kỹ thuật và quản lý vận hành, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị khắc phục kịp thời các thiếu sót thiết bị, nâng cao hệ số sẵn sàng làm việc, đảm bảo thiết bị làm việc an toàn liên tục. Chấp hành nghiêm chỉnh quy trình quy phạm, không để xảy ra sự cố chủ quan, xử lý chính xác các sự cố khách quan, đảm bảo phương thức vận hành của nhà máy;

e) Triệt để tiết kiệm chi phí, trong đó: Tiết kiệm 10% chi phí định mức (*trừ lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định*) và 10% chi phí sửa chữa lớn;

f) Chống lãng phí trong mua sắm tài sản thông qua việc đẩy mạnh phương thức mua sắm tập trung đối với những loại vật tư, tài sản có số lượng mua sắm nhiều, giá trị mua sắm lớn, được sử dụng phổ biến. Nghiêm túc chấp hành các quy định mua sắm, sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn định mức, chế độ quản lý, sử dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và EVN;

g) Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tiền lương đảm bảo tính khoa học, minh bạch, phù hợp với quy định của EVN và tình hình thực tế của Công ty; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tạo động lực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hướng tới đảm bảo tốc độ tăng năng suất lao động cao hơn tốc độ tăng tiền lương; Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, năng suất lao động năm 2023 vượt chỉ tiêu kế hoạch năm;

h) Thực hiện Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở định biên lao động được Tập đoàn phê duyệt tại Quyết định 151/QĐ-HĐTV ngày 29/12/2021;

i) Thực hiện chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam và chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn Công ty, phấn đấu đưa Công ty có vị trí xếp hạng chuyển đổi số ở mức tốt trong các đơn vị trực thuộc EVN theo nhiệm vụ EVN giao tại Văn bản số 1506/EVN-VTCNTT ngày 27/3/2021 và các nhiệm vụ tại kế hoạch số 514/BC-TĐTQ ngày 23/4/2021. Triển khai thực hiện bám sát theo chương trình chuyển đổi số chi tiết năm 2023 theo kế hoạch số 434/KH-TĐTQ ngày 31/3/2023 và chỉ đạo của EVN;

j) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THPTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định;

k) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THPTK, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP và Chương trình THPTK, CLP của bộ, ngành, địa phương, của EVN nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác THPTK, CLP;

l) Phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh, thiên tai, bảo đảm an sinh xã hội, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;

m) Nâng cao nhận thức của CBCNV và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện trong toàn Công ty.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG THTK, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC:

THTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó năm 2023 Công ty thực hiện THTK, CLP tập trung vào một số nội dung công tác cụ thể sau:

1. Thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục phối hợp tốt với các đơn vị trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Theo dõi sát sao tình hình khí tượng thủy văn, đề xuất kịp thời cho Lãnh đạo, Trung tâm điều độ HTĐ Quốc gia, Tổng cục phòng chống thiên tai để khai thác, điều tiết hồ chứa hợp lý, tối ưu hiệu quả phát điện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị khắc phục kịp thời các thiếu sót thiết bị, nâng cao hệ số sẵn sàng làm việc, đảm bảo thiết bị làm việc an toàn liên tục. Chấp hành nghiêm chỉnh quy trình quy phạm, không để xảy ra sự cố chủ quan, xử lý chính xác các sự cố khách quan, đảm bảo phương thức vận hành của nhà máy.

*** Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2023:**

- Sản lượng điện sản xuất:	1.279 triệu kWh.
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:	
+ Tỷ lệ điện tự dùng:	1,58%
+ Tỷ lệ dừng máy do sự cố:	0,49%
+ Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng:	1,92%
+ Hệ số khả dụng:	97,59%

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả giám sát tài chính doanh nghiệp; chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.

- Tiếp tục rà soát, hiệu chỉnh các Quy chế quản lý nội bộ, xây dựng các quy định, quy trình nghiệp vụ phù hợp với quy định mới ban hành của Nhà nước, của Tập đoàn để giảm thủ tục hành chính và tiết kiệm thời gian.

- Thực hiện áp dụng mới các Quy chế, Quy định trong quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, quản trị dòng tiền sau khi EVN ban hành các văn bản sửa đổi. Trong đó tập trung áp dụng đúng các định mức chi phí để tiết kiệm chi phí sản xuất trong từng khâu sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác giảm tồn kho, tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giảm tồn kho giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1437/QĐ-TĐTQ ngày 23/11/2022; Nghiên cứu, tận dụng tối đa vật tư trong kho để đưa vào sản xuất. Đảm bảo thanh xử lý 100% vật tư thiết bị tồn kho kém phẩm chất, không sử dụng được.

- Tối ưu hóa việc ứng dụng các phần mềm dùng chung: ERP, IMIS2.0, D-Office, HMRS, PMIS... đang áp dụng thống nhất trong toàn EVN để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi phí định mức, 10% chi phí sửa chữa lớn, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (*không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương*), nhất là các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; phấn đấu tiết kiệm tối đa các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, khánh tiết, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả trong mọi hoạt động quản lý, sản xuất và trong cuộc sống.

- Tiết kiệm trong việc tổ chức hội nghị: Nâng cao sự chủ động, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ nhằm hạn chế các cuộc họp không cần thiết, thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý, cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả; giảm tần suất tổ chức các hội nghị; tăng cường tổ chức họp trực tuyến, bố trí hợp lý thời gian tổ chức các hội nghị có cùng thành phần, rút ngắn thời gian hội nghị, hạn chế tổ chức chiêu đãi, tặng quà khi tổ chức hội nghị, không kết hợp tổ chức hội nghị với tham quan, nghỉ mát.

- Tiết kiệm trong mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc:

+ Không mua sắm trang thiết bị làm việc đắt tiền, lãng phí. Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về mua hàng sản xuất trong nước, quy chế đấu thầu trong mua sắm tài sản.

+ Thực hiện đúng định mức sử dụng xe ô tô, điện thoại và trang thiết bị làm việc theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và EVN.

+ Phấn đấu tiết kiệm chi phí quản lý và các chi phí chung.

2. Thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng:

Các đơn vị cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định trong công tác đầu tư xây dựng; thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư năm 2023 được giao:

- Tổ chức rà soát, phê duyệt sớm các báo cáo kinh tế kỹ thuật, thực hiện thủ tục mua sắm các hạng mục sử dụng vốn ĐTPT được EVN phê duyệt.

- Tập trung nguồn lực, bám sát các Ban Tập đoàn để triển khai, đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch ĐTXD được giao đảm bảo chất lượng, tiến độ.

- Tăng cường các biện pháp THPT, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư, đầu tư có trọng điểm, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, đảm bảo danh mục dự án đầu tư theo đúng kế hoạch năm 2023.

- Thường xuyên rà soát các Bộ định mức đã ban hành để bổ sung các định mức còn thiếu và kiến nghị chỉnh sửa các định mức bất hợp lý; Áp dụng đúng định mức - đơn giá theo quy định. Tăng cường quản lý chặt chẽ việc lập, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định.

- Tăng cường việc đánh giá trách nhiệm trong các khâu khảo sát, thẩm định, phê duyệt dự án; Tăng cường công tác quản lý hợp đồng, quản lý tiến độ và quản lý chất lượng thực hiện của các nhà thầu tư vấn, thiết kế, giám sát, xây lắp, cung cấp VTTB; Trong đó tập trung công tác giám sát thi công, có biện pháp xử lý ngay các hạng mục chậm tiến độ, đảm bảo các công trình sau khi đưa vào vận hành không còn nợ các tồn tại.

- Thực hiện đúng các mốc tiến độ hạng mục công trình theo tiến độ đã được duyệt. Công trình đã nghiệm thu đưa vào vận hành phải tiến hành công tác quyết toán theo đúng quy định và tiến độ theo chỉ đạo của Tập đoàn.

- Thực hiện công tác đấu thầu qua mạng: Với mục tiêu 100% các gói thầu thực hiện theo hình thức chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi trong năm 2023 được tổ chức đấu thầu qua mạng.

- Áp dụng tối đa hình thức đấu thầu rộng rãi các gói thầu. Đối với gói thầu phải chỉ định thầu thực hiện chiết giảm ít nhất 5% giá trị dự toán gói thầu được duyệt và không nhỏ hơn tỷ lệ quy định về chiết giảm chỉ định thầu tại các văn bản của EVN đối với loại gói thầu và các loại công trình.

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, EVN đảm bảo tiến độ thực hiện các hạng mục và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán; làm rõ trách nhiệm đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đấu thầu gây lãng phí, thất thoát.

- Thực hiện tốt công tác thanh, quyết toán thu hồi công nợ, vật tư thiết bị, tài sản cố định. Quản trị tối ưu hàng tồn kho; tích cực sắp xếp, phân loại để tái sử dụng và thanh lý những VTTB không sử dụng để xử lý thu hồi vốn kịp thời.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ của cuộc CMCN 4.0 trong các hoạt động thiết kế, lập dự án đầu tư, giám sát thi công các công trình, nhằm nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao năng suất lao động. Triển khai đồng bộ các module nhật ký điện tử, nghiệm thu điện tử theo kế hoạch triển khai hệ thống IMIS 2.0 của Tập đoàn; kiểm soát toàn bộ quá trình thi công dự án và các hoạt động tại công trường, thực hiện tốt công tác cập nhật thông tin trên phần mềm quản lý đầu tư xây dựng của EVN (IMIS 2.0).

3. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản:

- Rà soát sửa đổi ban hành quy định quản lý, sử dụng và bố trí nhà ở tại nhà nghỉ chờ ca và khu nhà công vụ Công ty Thủy điện Tuyên Quang.

- Đất đai, trụ sở làm việc, nhà ở, nhà quản lý vận hành giao cho các cá nhân/đơn vị phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà ở, nhà quản lý vận hành; thu hồi 100% nhà ở sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định của EVN.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/07/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 (*quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công*).

- Thực hiện mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản phải bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật và của EVN về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản doanh nghiệp.

- Tài sản, công cụ dụng cụ hư hỏng hoặc không còn nhu cầu sử dụng phải được thanh xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, EVN.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường:

- Quản lý, vận hành dây chuyền thiết bị nhà máy thủy điện Tuyên Quang và các công trình của Công ty hoạt động vận hành ổn định, tin cậy, an toàn, và đặc biệt không để xảy ra bất kỳ sự cố môi trường nào ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh và uy tín của Công ty, của Tập đoàn.

- Nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ, ứng dụng CNTT, áp dụng triết đề chuyển đổi số: Sử dụng hệ thống CSDL môi trường ngành điện, kiểm soát ô nhiễm, giám sát môi trường đối với các chất thải theo định hướng của EVN... Thực hiện các giải pháp tiết kiệm trong hoạt động bảo vệ môi trường cho EVN.

5. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

- Đào tạo phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng quản lý kỹ thuật – vận hành, đáp ứng yêu cầu phát triển và hiện đại hóa của Tập đoàn.

- Tăng cường xây dựng và đổi mới các chương trình đào tạo bồi dưỡng cho lực lượng cán bộ quản lý các cấp, kỹ sư tài năng chuyên gia kỹ thuật và người lao động trực tiếp sản xuất để người lao động tiếp thu kiến thức, kỹ năng mới đáp ứng yêu cầu công việc. Thường xuyên tổ chức sát hạch trình độ, kỹ năng của người lao động để đảm bảo đủ năng lực thực hiện công việc theo quy trình, quy định.

- Công tác quản lý, đào tạo lao động theo đúng quy định của EVN. Tổ chức các khóa đào tạo trên hệ thống E-learning, tự đào tạo trong nội bộ các đơn vị để

tiết kiệm thời gian, chi phí lớp học, chi phí giảng viên, đồng thời học viên chủ động thời gian học, nội dung đào tạo sát với nhu cầu và đặc thù công việc.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong quản lý vận hành nhà máy điện; Rà soát sắp xếp lao động hợp lý để nâng suất lao động năm 2023 vượt chỉ tiêu kế hoạch năm.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, người lao động tại Công ty.

- Rà soát, điều chuyển hợp lý lao động hiện có, mở rộng hình thức thuê ngoài lao động cho các công việc phụ trợ; Áp dụng các cơ chế, chính sách để giải quyết lao động dôi dư, lao động lớn tuổi.

- Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tiền lương đảm bảo tính khoa học, minh bạch, phù hợp với tình hình Công ty, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tạo động lực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong Công ty: Hướng đến các hoạt động của Công ty được số hóa, các hoạt động chưa tự động thành tự động và ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao (i) Hiệu quả sản xuất kinh doanh; (ii) Năng suất lao động; (iii) Năng lực quản trị.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM:

1. Thống nhất công tác chỉ đạo THPTK, CLP trong Công ty:

Giám đốc Công ty, Trưởng các đơn vị trong Công ty trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP của năm 2023, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả năm 2023 và cả nhiệm kỳ công tác; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng đơn vị; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP:

- Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Tập đoàn có liên quan đến THPTK, CLP thông qua bản tin nội bộ, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, người lao động trong Công ty nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng đơn vị trong Công ty và mỗi CBCNV, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong THPTK, CLP.

- Bộ phận truyền thông Công ty tích cực phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, các tổ chức Chính trị - xã hội trong toàn Công ty thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện đối với tất cả các lĩnh vực THPTK, CLP, trong đó cần tập trung vào một số giải pháp sau:

- Vận hành các Tổ máy và các hạng mục công trình tuyệt đối tuân thủ theo các quy trình, quy định về an toàn và kỹ thuật. Tuân thủ phương thức vận hành của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0) và quy trình vận hành liên hồ chứa của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chủ động tham mưu, đề xuất khai thác tối ưu nguồn nước, nâng cao hiệu quả phát điện của các Nhà máy. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ban ngành, địa phương và các nhà máy điện trên lưu vực Sông Lô - Gâm để điều tiết, tận dụng tối đa nguồn nước cho phát điện và cấp nước cho hạ du.

- Giảm tổn thất điện năng, điện tự dùng trong sản xuất:

+ Phối hợp với Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia xây dựng phương án vận hành các tổ máy một cách tối ưu nhất để giảm tổn thất máy biến áp.

+ Nghiên cứu, tăng cường tiết kiệm điện tự dùng trong sản xuất điện: Hệ thống chiếu sáng, hệ thống thông gió, hệ thống điều hòa... Nghiên cứu, đề xuất áp dụng công nghệ mới, thông minh giảm chỉ tiêu sử dụng điện và giảm chỉ tiêu sử dụng điện ở một số khu vực không có nhu cầu thấp sáng thường xuyên.

- Phối hợp với EVNPSC tăng cường chất lượng công tác quản lý kỹ thuật:

+ Thực hiện tốt công tác xử lý các khiếm khuyết, giảm thiểu số lượng khiếm khuyết so với năm 2022;

+ Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng trong công tác SCL và sửa chữa thường xuyên.

- Trong công tác triển khai thực hiện bám sát lịch sửa chữa đã ban hành, chủ trì đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện, sát sao trong công tác kiểm soát tiến độ, chất lượng hàng ngày, xử lý kịp thời các vướng mắc tồn tại.

- Trong công tác lập phương án sửa chữa đi vào thực chất, chi tiết rõ ràng.

- Công tác RCM:

+ Hoàn thành phân tích RCM trên module RCM phần mềm PMIS các danh mục thiết bị công nghệ chính và các hệ thống thiết bị phụ của nhà máy.

+ Áp dụng RCM cho kế hoạch SCL: Thực hiện lập phương án kỹ thuật SCL cho danh mục thiết bị chính trong kế hoạch SCL năm 2024.

- Triển khai thực hiện tốt công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị theo kế hoạch sản xuất. Tổ chức thực hiện tốt việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng

đảm bảo tiến độ và đúng các quy định của Nhà nước và của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Tiếp tục rà soát các định mức chi phí, định mức KTKT để kịp thời bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và làm cơ sở các đơn vị thực hiện. Xây dựng các tiêu chí, giám sát, đánh giá việc thực hiện;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực SXKD - ĐTXD;

- Quản lý, sử dụng tài sản, công cụ dụng cụ được phân đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí;

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Tối ưu hoá mọi nguồn lực, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện CSDL PMIS trong năm 2023.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP:

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm trong đó có chỉ tiêu THTK, CLP, các đơn vị thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP;

- Phát huy vai trò giám sát của tổ chức, đoàn thể trong Công ty để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THTK, CLP. Bộ phận Thanh tra - pháp chế của Công ty xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể (*giao thành chỉ tiêu*) liên quan đến THTK, CLP trong đó:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực, nội dung hoạt động dễ phát sinh thất thoát, lãng phí như:

- + Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Dự án.

- + Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên.

+ Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư sử dụng theo kế hoạch được giao.

+ Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà, công trình phúc lợi.

+ Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh.

- Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, Trưởng đơn vị phải kịp thời khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu đơn vị để xảy ra lãng phí.

- Tiếp tục thực hiện rà soát tổng thể và ban hành hệ thống QCQLNB áp dụng trong toàn Tập đoàn; rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến EVN để gửi các cơ quan có thẩm quyền xem xét chỉnh sửa cho phù hợp. Thực hiện rà soát các nội dung của pháp luật để đánh giá tác động với các điều khoản của các QCQLNB để kịp thời hướng dẫn, chỉnh sửa cho phù hợp.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; kiên quyết đấu tranh có hiệu quả đối với hành vi gây thất thoát, lãng phí:

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của Công ty gắn với THPT, CLP trong các lĩnh vực; đẩy mạnh hiện đại hóa quản lý hành chính gắn với đổi mới phương thức quản lý thông qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng thông tin nội bộ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và điều hành sản xuất của Công ty.

- Các đơn vị triển khai có hiệu quả pháp luật về THPT, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

- Tăng cường phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể - chính trị, xã hội để nâng cao hiệu quả THPT, CLP.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các đơn vị trong Công ty trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các nội dung sau: Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí; Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THPT, CLP; thực hiện công khai trong THPT, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

2. Trưởng các đơn vị căn cứ Chương trình của Công ty và tình hình thực tế tại đơn vị, thực hiện theo dõi, tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đặt ra theo chức năng nhiệm vụ được phân giao. Phòng KHVT thiết lập biểu kế hoạch triển khai thực

hiện chủ đề năm (Phụ lục 01) lên file kế hoạch tháng trên google drive, các đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân giao thường xuyên cập nhật kết quả thực hiện.

3. Các đơn vị trong Công ty thực hiện báo cáo kết quả thực hiện chương trình THPT, CLP và các nội dung chủ đề năm 2023 theo phân giao (*bao gồm kết quả thực hiện các giải pháp theo phân giao tại Phụ lục 01 và các bảng biểu báo cáo theo phân giao tại Phụ lục 2 kèm theo*) gửi về Phòng Kế hoạch và Vật tư trước ngày 05/12/2023 để tổng hợp báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Kết quả thực hiện của mỗi Phòng/Phân xưởng làm cơ sở cho việc bình xét hoàn thành nhiệm vụ của Lãnh đạo mỗi đơn vị và CBCNV trong toàn Công ty.

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ NĂM 2023 VÀ CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ “THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ” – CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYẾN QUANG

Stt	Giải pháp	Tiến độ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện (Công cụ đo lường)
1	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong SXKD				
1.1	Hoàn thành trình EVN Kế hoạch SXKD-ĐTPT hàng năm trong tháng 10 của năm n-1	Thực hiện hàng năm	KHVT	Các đơn vị	Hồ sơ kế hoạch SXKD-ĐTPT trình duyệt EVN trước 31/10 năm n-1
1.2	Bảng chấm điểm chỉ tiêu hiệu quả năm 2023	15/01/2024	KHVT	Các đơn vị	Báo cáo EVN kết quả chấm điểm CTHQ
1.3	Triển khai áp dụng hệ thống mua sắm số (EVN Digital Procurement) toàn Tập đoàn	25/06/2023	KHVT	TCKT	Thực hiện theo văn bản chỉ đạo của EVN
1.4	Rà soát về quy định Tiêu chuẩn, định mức và chế độ bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại Công ty và các đơn vị trực thuộc theo các quy định của pháp luật hiện hành	Thực hiện hàng năm	HCLĐ	TCKT	Báo cáo quản trị tình hình sử dụng, bố trí sắp xếp phương tiện vận chuyển hàng tháng
1.5	Tăng cường kiểm tra, củng cố, khắc phục các khiếm khuyết để nâng cao độ tin cậy, khả dụng các tổ máy	Thực hiện thường xuyên	KTAT	PXVH	Các tồn tại, khiếm khuyết xử lý cập nhật trên PMIS
1.6	Giảm tỷ lệ điện tự dùng	Thực hiện theo KH năm	PXVH	KTAT	Theo dõi đánh giá qua PMIS
1.7	Hệ số khả dụng	Thực hiện theo KH năm	KTAT	PXVH	Theo dõi đánh giá qua PMIS
1.8	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	Thực hiện theo KH năm	KTAT	PXVH	Theo dõi đánh giá qua PMIS
1.9	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	Thực hiện theo KH năm	KTAT	PXVH	Theo dõi đánh giá qua PMIS

Stt	Giải pháp	Tiến độ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện (Công cụ đo lường)
1.10	Phối hợp EVN nghiên cứu phương án thành lập Trung tâm ảo về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu của EVN theo chỉ đạo của EVN.	25/11/2023	KTAT	HCLĐ, PXVH	Văn bản góp ý, báo cáo rà soát cơ sở hạ tầng, nguồn lực (nếu có)
1.11	Định mức sửa chữa lớn thiết bị phụ không theo khối NMTĐ trong Tập đoàn	25/11/2023	KTAT	KHVT	VB góp ý dự thảo định mức, phối hợp cung cấp hồ sơ tài liệu cho tư vấn
1.12	Báo cáo thực hiện Đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành các NMTĐ giai đoạn 2021-2025	Trước 15/12 hàng năm đến năm 2025	KTAT	PXVH	Báo cáo tình hình thực hiện trước 15/12 hàng năm
1.13	Báo cáo đánh giá tình hình phê duyệt và thực hiện mức tồn kho tối ưu	25/09/2023	KHVT	KTAT	Báo cáo theo văn bản chỉ đạo của EVN
1.14	Phối hợp EVNICT xây dựng mô-đun giám sát việc thực hiện khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán BCTC...	25/06/2023	TCKT	KTAT	Cử đầu mối tham gia thực hiện
2	Thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng				
2.1	Báo cáo nghiên cứu đề xuất đầu tư các dự án NMTĐ cột nước thấp và cải tạo lòng dẫn hạ lưu	25/06/2023	KTAT	PXVH	Báo cáo theo văn bản chỉ đạo của EVN
2.2	Lập KHLCNT giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án NMTĐ Tuyên Quang mở rộng (trường hợp QHĐ 8 được phê duyệt, giao EVN làm chủ đầu tư)	25/12/2023	KHVT		Tờ trình KHLCNT
3	Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động				
3.1	Phối hợp thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động giai đoạn 2021-2025	Thực hiện hàng năm	HCLĐ	Các đơn vị	Báo cáo rà soát cơ cấu tổ chức, định biên lao động theo chỉ đạo của EVN
3.2	Thực hiện tuyển dụng theo đúng kế hoạch và định biên được duyệt	Thực hiện hàng năm	HCLĐ	KTAT	Thực hiện các bước theo kế hoạch 1791/EVN-TCNS ngày 12/4/2023

Stt	Giải pháp	Tiến độ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện (Công cụ đo lường)
3.3	Phối hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án nâng cao năng lực QTDN trong Tập đoàn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	25/07/2023	HCLĐ	Các đơn vị	Báo cáo các nội dung theo VB chỉ đạo của EVN
3.4	Phối hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện thí điểm quản trị tập trung trong lĩnh vực nhân sự, lao động tiền lương tại Công ty mẹ-EVN	25/11/2023	HCLĐ	Các đơn vị	Báo cáo các nội dung theo VB chỉ đạo của EVN
3.5	Góp ý sửa đổi bổ sung Quy định Tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, nghiệp vụ (ban hành theo Quyết định số 636/QĐ-EVN ngày 24/10/2011)	25/11/2023	HCLĐ	Các đơn vị	Văn bản góp ý dự thảo quy định sửa đổi gửi EVN
3.6	Góp ý sửa đổi bổ sung Quy chế thi chuyển ngạch và xếp lương nâng ngạch theo vị trí chức danh (ban hành theo Quyết định số 528/QĐ-EVN ngày 05/8/2014)	25/11/2023	HCLĐ	Các đơn vị	Văn bản góp ý dự thảo quy định sửa đổi gửi EVN
3.7	Nguyên tắc xây dựng lương 3P áp dụng cho Công ty mẹ EVN	05/12/2023	HCLĐ		Thực hiện theo chỉ đạo của EVN
3.8	Rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch luân chuyển cán bộ lãnh đạo diện EVN quản lý giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031 (02 tháng kể từ thời điểm EVN ban hành văn bản hướng dẫn)	25/12/2023	HCLĐ		Hồ sơ rà soát bổ sung quy hoạch theo quy định
3.9	Triển khai đào tạo xây dựng năng lực thực hiện thiết lập kiến trúc công nghệ doanh nghiệp (Enterprise Architecture) cho đội ngũ kỹ sư, cán bộ của EVN	25/12/2023	HCLĐ	KTAT	Cử CBCNV tham gia theo chương trình đào tạo của EVN

Phụ lục 02

DANH MỤC CÁC BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HÀNH TK, CLP CỦA CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2023

STT	TÊN PHỤ LỤC	Số liệu thời kì báo cáo	Phụ lục	Đơn vị thực hiện
1	Tình hình ban hành văn bản về THPT, CLP	2023	<u>PL3</u>	HCLĐ
2	Báo cáo tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	2023	<u>PL4</u>	TCKT
3	Tổng hợp kết quả THPT, CLP của Công ty mẹ	2023	<u>PL5</u>	TCKT
4	Chi tiết tiết kiệm đầu tư mua sắm của doanh nghiệp	2023	<u>PL6</u>	TCKT
5	Tổng hợp thực hiện lao động, tiền lương của Công ty mẹ	2023	<u>PL7</u>	HCLĐ
6	Tổng hợp tài sản công của doanh nghiệp	2023	<u>PL8</u>	TCKT

Phụ lục 3

TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023

Stt	Số hiệu/Trích yếu nội dung VB	Thời gian ban hành (dd/mm/yy)	Hiệu lực thi hành, tính phù hợp, tuân thủ các quy định pháp luật	Nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, nội dung không còn phù hợp; nội dung còn thiếu cần bổ sung hoặc các tồn tại, hạn chế, vướng mắc khác	Kiến nghị
I	NGHỊ QUYẾT, KẾT LUẬN CỦA ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ				
1					
2					
II	NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1					
2					
III	CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA DNNN VỀ THTK, CLP				
1					
2					
IV	QUYẾT ĐỊNH, VĂN BẢN CỦA CHỦ TỊCH HĐQTV/HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC, TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ TRONG HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN (sử dụng xe ô tô, xăng xe, định mức tiêu chuẩn vé máy bay, khách sạn, văn phòng phẩm, tiếp khách, sử dụng điện tích văn phòng theo tiêu chuẩn chức danh, sửa chữa văn phòng,...)				

Stt	Số hiệu/Trích yếu nội dung VB	Thời gian ban hành (dd/mm/yy)	Hiệu lực thi hành, tính phù hợp, tuân thủ các quy định pháp luật	Nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, nội dung không còn phù hợp; nội dung còn thiếu cần bổ sung hoặc các tồn tại, hạn chế, vướng mắc khác	Kiến nghị
1					
2					
V	QUYẾT ĐỊNH, VĂN BẢN CỦA CHỦ TỊCH HĐQT/HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ PHÂN CẤP THẨM QUYỀN ĐẦU THẦU, THƯƠNG MẠI, ĐẦU TƯ DỰ ÁN, QUẢN LÝ DỰ ÁN				
1					
2					
VI	QUYẾT ĐỊNH, VĂN BẢN CỦA CHỦ TỊCH HĐQT/HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ LẬP, THẨM ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐẦU TƯ, BCNCTKT, BCNCKT, PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN, QUYẾT TOÁN DỰ ÁN				
1					
2					
VII	QUYẾT ĐỊNH, VĂN BẢN CỦA CHỦ TỊCH HĐQT/HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC QUỸ CỦA DN VÀ CÁC QUỸ NHÀ NƯỚC GIAO HOẶC ỦY QUYỀN DN QUẢN LÝ				
1					
2					

Phụ lục 4

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2023**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023		So sánh với	
			Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ	Kế hoạch
1	Vốn điều lệ công ty mẹ (tính đến ngày 31/12 hàng năm)	Triệu đồng					
2	Vốn nhà nước công ty mẹ (tính đến ngày 31/12 hàng năm)	Triệu đồng					
	Tỷ lệ sở hữu NN	%					
3	Vốn chủ sở hữu công ty mẹ (tính đến ngày 31/12 hàng năm)	Triệu đồng					
4	Tổng tài sản	Triệu đồng					
	- Tổng tài sản hợp nhất	Triệu đồng					
	- Tổng tài sản công ty mẹ	Triệu đồng					
5	Tổng nợ - phải thu	Triệu đồng					
	Trong đó: Nợ khó đòi	Triệu đồng					
6	Tổng nợ phải trả	Triệu đồng					
	Trong đó: Nợ quá hạn	Triệu đồng					
7	Doanh thu						
	- Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng					
	- Doanh thu công ty mẹ	Triệu đồng					
8	Lợi nhuận trước thuế						
	- Hợp nhất	Triệu đồng					
	- Công ty mẹ	Triệu đồng					

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023		So sánh với	
			Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ	Kế hoạch
9	Lợi nhuận sau thuế						
	- Hợp nhất	Triệu đồng					
	- Công ty mẹ	Triệu đồng					
10	Thuế và các khoản phát sinh nộp NSNN	Triệu đồng					
	- Thuế GTGT	Triệu đồng					
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	Triệu đồng					
	- Thuế TNDN	Triệu đồng					
	- Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Triệu đồng					

Phụ lục 5

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ CỦA CÔNG TY NĂM 2023

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh				
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng			
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng			
2,1	<i>Tiết kiệm điện</i>	<i>Kw/h</i>			
2,2	<i>Tiết kiệm than</i>	<i>Tấn</i>			
2,3	<i>Tiết kiệm nhiên liệu (xăng, dầu)</i>	<i>Tấn (lít)</i>			
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng			
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng			
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng			
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng			
II	Quản lý đầu tư xây dựng				
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án			
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án			
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được				
3,1	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>			
3,2	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>			
3,3	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	<i>triệu đồng</i>			
3,4	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>triệu đồng</i>			
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn				
4,1	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	<i>dự án</i>			
4,2	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	<i>triệu đồng</i>			
5	Các nội dung khác				

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước				
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng			
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng			
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng			
IV	Mua sắm phương tiện				
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con				
1,1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc			
1,2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc			
1,3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc			
1,4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc			
1,5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng			
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc			
2,1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc			
2,2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng			
V	Nợ phải thu khó đòi				
1	Số đầu kỳ	triệu đồng			
2	Số cuối kỳ	triệu đồng			
VI	Kiểm tra và vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ				
	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc			
	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ			
	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng			

Phụ lục 6
CHI TIẾT TIẾT KIỆM ĐẦU TƯ MUA SẮM CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2023

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	Năm 2022			Năm 2023			Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Tiết kiệm	Kế hoạch	Thực hiện	Tiết kiệm	
1	2	3	4	5	6	7	8	22
I	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền							
II	Mua sắm tài sản (Thiết bị tin học văn phòng và thông tin liên lạc, TS khác,..);							
III	Các phần mềm kế toán, thống kê, KHCN...							
IV	Cải tạo, sửa chữa văn phòng							
V	Dự phòng đầu tư mua sắm							
	Tổng cộng							

Chú ý:

+ Số liệu bao gồm VAT

Phụ lục 8

TỔNG HỢP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2023

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	THỜI ĐIỂM 31/12/2022	THỜI ĐIỂM 31/12/2023	TĂNG (+)/GIẢM (-)		NGUYÊN NHÂN TĂNG, GIẢM	TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ (Giấy Chứng nhận, đăng ký, Hợp đồng thuê, Giấy tờ khác)	GHI CHÚ
					Năm 2023 so với năm 2022	Năm 2023 so với năm 2020			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	ĐẤT, NHÀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP								
I	VỀ ĐẤT								
1	Tổng diện tích	m2							
2	Hiện trạng sử dụng								
a	Làm trụ sở làm việc	m2							
b	Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	m2							
c	Hoạt động sản xuất kinh doanh ngành nghề chính	m2							
d	Cho thuê	m2							
đ	Liên doanh, liên kết	m2							
e	Sử dụng khác	m2							
3	Giá trị theo sổ kế toán	1.000 đ							
II	VỀ NHÀ								
1	Tổng diện tích	m2							
2	Hiện trạng sử dụng								
a	Làm trụ sở làm việc	m2							
b	Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp	m2							

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	THỜI ĐIỂM 31/12/2022	THỜI ĐIỂM 31/12/2023	TĂNG (+)/GIẢM (-)		NGUYÊN NHÂN TĂNG, GIẢM	TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ (Giấy Chứng nhận, đăng ký, Hợp đồng thuê, Giấy tờ khác)	GHI CHÚ
					Năm 2023 so với năm 2022	Năm 2023 so với năm 2020			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
c	Hoạt động sản xuất kinh doanh ngành nghề chính	m2							
đ	Cho thuê	m2							
đ	Liên doanh, liên kết	m2							
e	Sử dụng khác	m2							
3	Nguyên giá theo sổ kế toán	1.000 đ							
a	Nguồn ngân sách	1.000 đ							
b	Nguồn khác	1.000 đ							
4	Giá trị còn lại theo sổ kế toán	1.000 đ							
B	XE Ô TÔ								
1	XE PHỤC VỤ CHỨC DANH								
1	Tổng số xe	cái							
2	Hiện trạng sử dụng								
	- Kinh doanh	cái							
	- Không kinh doanh	cái							
	- Cho thuê	cái							
	- Liên doanh, liên kết	cái							
	- Sử dụng khác	cái							
3	Nguyên giá theo sổ kế toán	1.000 đ							
a	Nguồn ngân sách	1.000 đ							
b	Nguồn khác	1.000 đ							

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	THỜI ĐIỂM 31/12/2022	THỜI ĐIỂM 31/12/2023	TĂNG (+)/GIẢM (-)		NGUYÊN NHÂN TĂNG, GIẢM	TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ (Giấy Chứng nhận, đăng ký, Hợp đồng thuê, Giấy tờ khác)	GHI CHÚ
					Năm 2023 so với năm 2022	Năm 2023 so với năm 2020			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Giá trị còn lại theo sổ kế toán	1.000 đ							
II	XE PHỤC VỤ CHUNG								
1	Tổng số xe phục vụ chung	cái							
2	Hiện trạng sử dụng								
	- Kinh doanh	cái							
	- Không kinh doanh	cái							
	- Cho thuê	cái							
	- Liên doanh, liên kết	cái							
	- Sử dụng khác	cái							
3	Nguyên giá theo sổ kế toán	1.000 đ							
a	Nguồn ngân sách	1.000 đ							
b	Nguồn khác	1.000 đ							
4	Giá trị còn lại theo sổ kế toán	1.000 đ							
III	XE CHUYÊN DÙNG								
1	Tổng số xe chuyên dùng	cái							
2	Hiện trạng sử dụng								
	- Kinh doanh	cái							
	- Không kinh doanh	cái							
	- Cho thuê	cái							
	- Liên doanh, liên kết	cái							
	- Sử dụng khác	cái							

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	THỜI ĐIỂM 31/12/2022	THỜI ĐIỂM 31/12/2023	TĂNG (+)/GIẢM (-)		NGUYÊN NHÂN TĂNG, GIẢM	TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ (Giấy Chứng nhận, đăng ký, Hợp đồng thuê, Giấy tờ khác)	GHI CHÚ
					Năm 2023 so với năm 2022	Năm 2023 so với năm 2020			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Nguyên giá theo sổ kế toán	1.000 đ							
a	Nguồn ngân sách	1.000 d							
b	Nguồn khác	1.000 d							
4	Giá trị còn lại theo sổ kế toán								
C	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC (NGOÀI ĐẤT, NHÀ, XE Ô TÔ)								
I	TÊN TÀI SẢN...								
1	Hiện trạng sử dụng								
	- Kinh doanh	cái							
	- Không kinh doanh	cái							
	- Cho thuê	cái							
	- Liên doanh, liên kết	cái							
	- Sử dụng khác	cái							
2	Nguyên giá theo sổ kế toán	1.000 đ							
a	Nguồn ngân sách	1.000 d							
b	Nguồn khác	1.000 d							
3	Giá trị còn lại theo sổ kế toán								
II	TÊN TÀI SẢN...								
1	Hiện trạng sử dụng								
	- Kinh doanh	cái							
	- Không kinh doanh	cái							

